

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 33 /2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

M H, ngày 30 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 37/2021/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “ Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu: Anh Nguyễn Đức K, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ D, phường Ph Ch K, thị xã M H, tỉnh H Y

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Thị N, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ D, phường Ph Ch K, thị xã M H, tỉnh H Y

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Đức K và chị Đỗ Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Ch K, huyện M H (Nay là Ủy ban nhân dân phường Ph Ch K, thị xã M H) vào ngày 13 tháng 7 năm 1995 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện nay anh K và chị Ng đang cư trú tại thị xã M H; Anh K làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thị xã M H công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự giữa anh và chị Ng; chị Ng nhất trí yêu cầu của anh K. Vì vậy. Tòa án nhân dân thị xã M H thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự* là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Sau khi cưới theo phong tục của địa phương, anh chị về chung sống tại Phường Ph Ch K, thị xã M H, tỉnh Hưng Yên vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống; tính tình không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Toà án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh chị có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hương Q sinh năm: 1996 và Nguyễn Q Tr, sinh năm: 2001 hiện hai cháu Q và T đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống nên anh chị đều đề nghị không yêu cầu Toà án giải quyết. Thoả thuận trên của anh chị phù hợp quy định tại Điều 55, 57 Luật Hôn nhân gia đình nên Toà án ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức*: Anh chị thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Toà án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Đức K và chị Đỗ Thị N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Nguyễn Đức K và chị Đỗ Thị N xác định có 02 con chung là các cháu Nguyễn Hương Q sinh năm: 1996 và Nguyễn Q Tr, sinh năm: 2001 hiện nay hai cháu Q và T đã trưởng thành tự lập được cuộc sống nên anh chị đều đề nghị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp**: Anh Nguyễn Đức K và chị Đỗ Thị N thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh Nguyễn Đức K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng anh K đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004388 ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã M H. Anh K đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã M H;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M H;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Ph Ch K.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Lâm